

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030 tại xã Hồng Kim**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban
hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành
chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của
UBND huyện A Lưới về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn
2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện A Lưới;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hồng Kim lần thứ X, nhiệm
kỳ 2020 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch 46 /KH-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2020 của UBND xã
về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ xã Hồng Kim lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 xã Hồng Kim.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, các cơ ban, ngành liên quan, các
Công chức chuyên môn thuộc UBND xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ;
- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

KẾ HOẠCH

**Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025,
định hướng đến năm 2030 tại xã Hồng Kim**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78 /QĐ-UBND ngày 08 /11/2021 của UBND xã)

Triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của UBND huyện A Lưới về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện A Lưới; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hồng Kim lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trên cơ sở những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 tại Báo cáo số 17 /BC-UBND ngày 19/4/2020 của UBND xã, UBND xã Hồng Kim ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại xã Hồng Kim như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. CCHC phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các bộ phận, đầu mối trực thuộc phòng, ban và UBND cấp xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu. Chuyển biến mạnh mẽ nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phấn đấu cải thiện và nâng cao thứ hạng xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND huyện, thuộc nhóm các địa phương xếp loại “khá” trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Về cải cách thể chế*, tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- *Về cải cách thủ tục hành chính*, thực hiện có hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- *Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*, tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo quy định; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- *Về cải cách chế độ công vụ*, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách

nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Về cải cách tài chính công, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn liền với xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong CCHC, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Phân đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND huyện, cấp xã ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, trong đó:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng chịu sự tác động của các VBQPPL một cách thực chất, hiệu quả, đồng thời, tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng VBQPPL. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

+ Tăng cường hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật.

+ Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự cho tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) từ cấp xã đến cấp huyện được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC đạt tối thiểu 85% vào năm 2025, đạt mức 90% vào năm 2030; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 85%, đạt mức 90% vào năm 2030.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trong đó, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp xã (trừ các TTHC đặc thù).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 10%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%;

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình.

b) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân tắc trách, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân; nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của cán bộ, công chức trong cải cách TTHC.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Danh mục dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 thực hiện năm 2021 theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các văn bản triển khai, thực hiện khuyến khích, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử của xã và niêm yết Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia

giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Tiến hành rà soát nhằm nâng cao tỷ lệ các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp xã đến cấp huyện và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC từng năm và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại xã. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC; đồng thời xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức.

- Nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã theo hướng tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao năng lực cán bộ theo phương châm “Thân thiện, đúng hẹn, đơn giản”, đảm bảo các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu:

- Người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp và quyết tâm nỗ lực hành động quyết liệt, hiệu quả.

b) Nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại công tác CCHC của xã, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, tổ chức; gắn kết quả đánh giá, xếp loại với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức hàng năm.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của UBND tỉnh, UBND huyện về đẩy mạnh công tác CCHC nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước chính quyền.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. bố trí cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 100% cán bộ, công chức cấp 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ Cao đẳng trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ làm thước đo; cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, công chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách xã theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước;

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính công đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu:

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ huyện đến cấp xã.

- 100% hệ thống thông tin chuyên ngành được triển khai.

- 100% cán bộ, công chức triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông 4 cấp trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng một số ứng dụng dùng chung của huyện trên thiết bị máy tính, điện thoại để xử lý và điều hành công việc.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung kết nối cổng dịch vụ công thống nhất toàn tỉnh và kết nối với hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4. Phân đấu đảm bảo tỷ lệ hồ sơ đăng ký qua mạng đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các lĩnh vực đạt tối thiểu 10% được thực

hiện qua môi trường mạng.

- 100% TTHC được xây dựng và áp dụng quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Nhiệm vụ:

- Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước tại xã theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân.

- Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của tỉnh; tối ưu hiệu năng; tối ưu giao diện và quy trình điện tử; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử; đáp ứng mô hình thí điểm mọi lúc, mọi nơi không phân biệt khoảng cách địa lý; chuẩn hóa nền tảng tích hợp các dịch vụ khác vào cổng dịch vụ công thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức; tích hợp trí tuệ nhân tạo vào hệ thống nhằm tối ưu hóa quá trình xử lý, quản lý, giám sát hiệu quả chất lượng dịch vụ công; xây dựng mô hình các trung tâm tiếp nhận dịch vụ công không phân biệt khoảng cách địa lý.

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo theo các điều kiện của các quy định mới.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung nhằm giải quyết nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ quan; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng để phục vụ người dân và các tổ chức tốt hơn; thúc đẩy CCHC và nâng cao chỉ số mức độ chính quyền điện tử của xã. Tiếp tục tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Thực hiện quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả Hệ thống điều hành tác nghiệp đa cấp liên thông.

- Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh Quy định việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan. Từng bước triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) tại cơ quan hành chính

thuộc UBND xã.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

- Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử, bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan. Tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền cải tiến 05 phần mềm dùng chung cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm: CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ, công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu:

- Thường xuyên đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan

- Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan.

- 100% cán bộ, công chức xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan.

- Hàng năm, thực hiện kiểm tra công tác CCHC ít nhất kiểm tra 1 lần tại xã; 100% cán bộ, công chức thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC trong việc tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, công dân.

b) Nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của xã. Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc UBND xã; các bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể.

- Các công chức chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi các tài liệu thông tin về CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng đối tượng.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức đánh giá CCHC theo Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại UBND các xã, phường, thị trấn.

- Triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO

nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước tại xã; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC. Phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của thường trực CCHC của UBND xã và các công chức chủ trì triển khai các nội dung CCHC trong quá trình triển khai Kế hoạch này. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa công chức chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm Kế hoạch này được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Các công chức chuyên môn thuộc UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi được phân công; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, tổ chức và cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; thực hiện

chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của địa phương.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC.

5. Triển khai có hiệu quả việc tự đánh giá, xếp loại công tác CCHC theo Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Quy định đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại UBND xã. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp bằng nhiều hình thức khác nhau.

6. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong cơ quan.

7. Tăng cường và thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp huyện giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC tại cơ quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VP-TK (phụ trách công tác Nội vụ):

- Là cơ quan thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và thực hiện chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất.

- Phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán trình UBND xã xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm, cử cán bộ, công chức tham gia đi bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác CCHC.

- Đến năm 2025, tham mưu UBND tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của xã.

2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch:

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật tại cơ quan.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trong cơ quan.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC tại đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức có liên quan trong việc vận hành cổng Dịch vụ công.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

- Chủ trì đôn đốc các cán bộ, công chức trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao theo thời gian thực.

4. Công chức Tài chính – Kế toán:

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với công chức Văn phòng – Thống kê trình UBND xã xem xét, quyết định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực văn hóa xã hội):

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung triển khai chính quyền điện tử.

- Phối hợp với Cán bộ phụ trách Nhà văn hóa đài truyền thanh xã triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Hàng năm, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Hồng Kim, UBND xã yêu cầu các ban, ngành có liên quan và cán bộ, công chức triển khai thực hiện; đồng thời, định kỳ tổng hợp, gửi báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện về Công chức Văn phòng – Thống kê (phụ trách công tác Nội vụ) để báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cán bộ, công chức kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách công tác Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**